

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Trước tiên, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch cho gói thầu mua sắm hàng hóa cho nhà thuốc bệnh viện. Nay Thông báo đến các nhà cung cấp có nhu cầu, có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng tham gia thực hiện chào giá mua sắm.

Nội dung cụ thể như sau:

- Tên gói thầu:** Gói thầu mua thuốc cho nhà thuốc bệnh viện.
- Danh mục hàng hóa (đính kèm phụ lục 1)**
- Mục đích chào giá:** Xác định giá làm cơ sở xây dựng kế hoạch và thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu.
- Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản.
- Thời gian thực hiện hợp đồng:** 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.
- Địa điểm thực hiện:** Nhà thuốc bệnh viện đa khoa Đồng Nai, số 02 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
- Thời hạn thanh toán hóa đơn:** Trong vòng 60 ngày làm việc sau khi bên bán đã giao hàng và hoàn tất thủ tục thanh toán.
- Thời hạn nhận báo giá:** Hết chót 16 giờ 00 ngày 03 tháng 12 năm 2025.
- Hồ sơ chào giá gồm:**
 - File mềm bảng chào giá (đính kèm phụ lục II) qua email: nathuocbvdkdongnai@gmail.com.
 - Cung cấp quyết định trúng thầu trong vòng 12 tháng thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực đến hết tháng 12/2025 và hợp đồng ký kết với cơ sở y tế (nếu có).
 - Bản giấy bảng chào giá có ký tên đóng dấu của công ty.

- Tất cả hồ sơ gửi về địa chỉ: Phòng Hành chánh Dược – Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa Đồng Nai - số 02 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0912.23.24.78 (DS Hồng)/. *ph*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý Công ty;
- Lưu: VT, K. Dược.
(ChauHNN)





Phụ lục I
Danh mục hàng hóa

(Đính kèm Thư mời chào giá số 193 /TM-BVĐKĐN ngày 20 / 11 /2025 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự kiến
1	Tramadol hydrochloride + Paracetamol	37,5mg, 325mg	Uống	Viên	Viên	1	3.000
2	Methoxy polyethylene glycol-epoetin beta	30mcg/ 0,3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	1	12
3	Tetracyclin hydrochlorid	500mg	uống	Viên nang	Viên	4	10.000
4	Bột hạt malva; Xanh methylen; Camphor monobromid	250mg; 25mg; 20mg	Uống	Viên	Viên	4	12.000
5	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine camsylate) + Losartan kali	5mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	2	1.000
6	Domperidone	10mg	Uống	Viên	Viên	1	5.000
7	Ursodeoxycholic acid	250mg	Uống	Viên nang	Viên	2	3.000
8	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate) + Telmisartan	40mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	5	10.000
9	Calci (dưới dạng Calci carbonat 1,25g) + Vitamin D3	500mg (dưới dạng Calci carbonat 1,25g) + 125IU	Uống	Viên	Viên	1	3.000
10	Rutin + Vitamin B12 + Thiamin nitrat + Sắt fumarat + Vitamin E + Bột rễ ginseng + Vitamin C + Kali sulfat + Đồng gluconat + Mangan sulphat monohydrat + Vitamin B2 + Calci pantothenat + Nicotinamid + Pyridoxin hydroclorid + Calci carbonat + kẽm sulphat monohydrat + Vitamin A + Cholecalciferol	20mg + 6mcg + 2mg + 54,76mg + 30,2mg + 40mg + 60mg + 17,83mg + 14,29mg + 3,08mg + 2mg + 13,75mg + 20mg + 2mg + 225mg + 10,98mg + 2,775mg + 10mcg	Uống	Viên nang	Viên	1	1.500
11	Telmisartan + Hydrochlorothiazide	40mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	1	500
12	Calcipotriol (dưới dạng calcipotriol monohydrat) + Betamethason (dưới dạng Betamethason dipropionat)	50mcg/g + 0,5mg/g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	1	100
13	Ginkgo biloba extract	40mg	Uống	Viên	Viên	BDG	3.000
14	Indapamide	1.5mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	BDG	2.000
15	Rilmenidine	1mg	Uống	Viên	Viên	BDG	1.500
16	Isosorbide-5-mononitrate	60mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	2	1.500
17	Isosorbide-5-mononitrate	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	3	1.500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự kiến
18	Vitamin A + D2 + B1 + B2 + Nicotinamid + B6 + Folic acid + Calcium pantothenat + B12 + C + E + L-Leucin + L-Isoleusin + Lysin hydroclorid + L-Phenylalanin + L-Threonin + L-Valin + L-Tryptophan + L-Methionin + 5Hydroxyanthranilic acid hydroclorid	8 Acid amin: 18,3mg + 5,9mg + 25mg + 5mg + 4,2mg + 6,7mg + 5mg + 18,4mg + 0,2mg - 11 Vitamin: 2,000IU + 200IU + 5mg + 3mg + 20mg + 2,5mg + 0,2mg + 5mg + 1mcg + 20mg + 1mg	Uống	Viên nang	Viên	5	3.500
19	Empagliflozin + Metformin hydroclorid	12,5mg + 850mg	Uống	Viên	Viên	1	2.000
20	Acarbose	50mg	Uống	Viên	Viên	1	2.000
21	Trạch tả, Thục địa, Bạch linh, Liên nhục, Hoài sơn, Đương quy, Đảng sâm, Câu kỷ tử, Bách hợp, Viễn chí, Xuyên khung, Tục đoạn, Thỏ ty tử, Hà thủ ô đỏ, Đỗ trọng, Câu tích, Ba kích, Ban long, Nhung hươu	30mg; 240mg; 40mg; 88mg; 76mg; 40mg; 24mg; 40mg; 60mg; 16mg; 28mg; 58mg; 40mg; 45mg; 24mg; 30mg; 60mg; 7,2mg; 2,4mg	Đường uống	Viên nang	Viên	4	4.000
22	Ngưu tất, Đương quy, Thục địa, Ích mẫu, Xích thực, Xuyên khung	1500mg/1500mg/1500mg/1500mg/750mg/750mg	Uống	Viên nang	Viên	5	5.000
23	Spironolactone/Furosemide	50mg+20mg	Uống	Viên	Viên	5	1.500
24	Candesartan + Hydrochlorothiazide	16mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	5	1.000
25	Acid Ursodeoxycholic	300mg	Uống	Viên	Viên	5	1.500
26	Memantine hydrochloride	10mg	Uống	Viên	Viên	2	1.000
27	Diclofenac Sodium	15mg	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng	1	3.000
28	Methyl Salicylate 15%, 1-Menthol 7%	15%, 7%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	4	200
29	Methyl Salicylate + L-menthol + DL-camphor + Tocopheryl acetate	6,29%+ 5,71% +1,24% +2%	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng	4	12.000
30	Fluorouracil	1g/20ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Lọ	4	150
31	Fluorouracil	500mg/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Lọ	4	200
Tổng cộng (31 mặt hàng)							